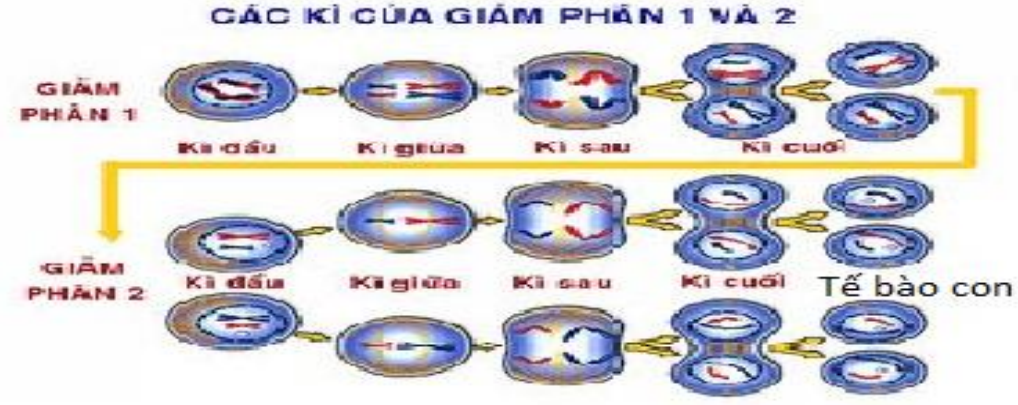


HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC SINH HỌC 9

TUẦN 5 (04/10 → 09/10)

TIẾT 10

BÀI 10: GIẢM PHÂN

Các hoạt động tự học	HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC và NỘI DUNG GHI BÀI IN NGHIÊNG																
A. Các hoạt động	BÀI 10: GIẢM PHÂN																
<p>Hoạt động 1.</p> <p>I. Những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân I.</p>	<p>I. Những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân I.</p> <div style="text-align: center;">  <p>CÁC KÌ CỦA GIẢM PHÂN 1 VÀ 2</p> </div> <p>1.1. Quan sát hình và đọc thông tin tr 31/SGK Hoàn thành bảng sau</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 25%;">Giảm phân I</th> <th style="width: 50%;">Những diễn biến cơ bản của NST</th> <th style="width: 25%;">Cụm từ lựa chọn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Kì đầu</td> <td>Các NST kép đóng xoắn và Các NST kép trong cặp tương đồng và có thể, sau đó tách rời nhau.</td> <td>1. Tiếp hợp 2. Co ngắn 3. Bắt chéo</td> </tr> <tr> <td>Kì giữa</td> <td>Các NST kép trong cặp tương đồng xếp. thành trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.</td> <td>4. Hai hàng 5. Song song</td> </tr> <tr> <td>Kì sau</td> <td>Các NST kép trong cặp tương đồng đều về của tế bào</td> <td>6. Hai cực 7. Phân li</td> </tr> <tr> <td>Kì cuối</td> <td>Các NST kép nằm gọn trong mới được tạo thành, với số lượng NST trong mỗi nhân là</td> <td>8. Đơn bội kép 9. Hai nhân</td> </tr> </tbody> </table>		Giảm phân I	Những diễn biến cơ bản của NST	Cụm từ lựa chọn	Kì đầu	Các NST kép đóng xoắn và Các NST kép trong cặp tương đồng và có thể, sau đó tách rời nhau.	1. Tiếp hợp 2. Co ngắn 3. Bắt chéo	Kì giữa	Các NST kép trong cặp tương đồng xếp. thành trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.	4. Hai hàng 5. Song song	Kì sau	Các NST kép trong cặp tương đồng đều về của tế bào	6. Hai cực 7. Phân li	Kì cuối	Các NST kép nằm gọn trong mới được tạo thành, với số lượng NST trong mỗi nhân là	8. Đơn bội kép 9. Hai nhân
Giảm phân I	Những diễn biến cơ bản của NST	Cụm từ lựa chọn															
Kì đầu	Các NST kép đóng xoắn và Các NST kép trong cặp tương đồng và có thể, sau đó tách rời nhau.	1. Tiếp hợp 2. Co ngắn 3. Bắt chéo															
Kì giữa	Các NST kép trong cặp tương đồng xếp. thành trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.	4. Hai hàng 5. Song song															
Kì sau	Các NST kép trong cặp tương đồng đều về của tế bào	6. Hai cực 7. Phân li															
Kì cuối	Các NST kép nằm gọn trong mới được tạo thành, với số lượng NST trong mỗi nhân là	8. Đơn bội kép 9. Hai nhân															
<p>II. Những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân II.</p>	<p>1.2. Quan sát hình và đọc thông tin tr 31, 32/SGK Hoàn thành bảng sau</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 25%;">Giảm phân II</th> <th style="width: 50%;">Những diễn biến cơ bản của NST</th> <th style="width: 25%;">Cụm từ lựa chọn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Kì đầu</td> <td>Các NST cho thấy số lượng NST kép trong bộ</td> <td>1. Đơn bội 2. Co lại.</td> </tr> <tr> <td>Kì giữa</td> <td>NST kép xếp thành ở mặt phẳng xích đạo của</td> <td>3. Một hàng 4. Thoi phân bào</td> </tr> <tr> <td>Kì sau</td> <td>Từng NST kép tách ra ở thành 2 NST đơn phân li về của tế bào.</td> <td>5. Hai cực 6. Tâm động</td> </tr> <tr> <td>Kì cuối</td> <td>Các NST đơn nằm gọn trong được tạo thành với số lượng là bộ</td> <td>7. Đơn bội. 8. Nhân mới</td> </tr> </tbody> </table>		Giảm phân II	Những diễn biến cơ bản của NST	Cụm từ lựa chọn	Kì đầu	Các NST cho thấy số lượng NST kép trong bộ	1. Đơn bội 2. Co lại.	Kì giữa	NST kép xếp thành ở mặt phẳng xích đạo của	3. Một hàng 4. Thoi phân bào	Kì sau	Từng NST kép tách ra ở thành 2 NST đơn phân li về của tế bào.	5. Hai cực 6. Tâm động	Kì cuối	Các NST đơn nằm gọn trong được tạo thành với số lượng là bộ	7. Đơn bội. 8. Nhân mới
Giảm phân II	Những diễn biến cơ bản của NST	Cụm từ lựa chọn															
Kì đầu	Các NST cho thấy số lượng NST kép trong bộ	1. Đơn bội 2. Co lại.															
Kì giữa	NST kép xếp thành ở mặt phẳng xích đạo của	3. Một hàng 4. Thoi phân bào															
Kì sau	Từng NST kép tách ra ở thành 2 NST đơn phân li về của tế bào.	5. Hai cực 6. Tâm động															
Kì cuối	Các NST đơn nằm gọn trong được tạo thành với số lượng là bộ	7. Đơn bội. 8. Nhân mới															
SO SÁNH NGUYÊN PHÂN VỚI GIẢM PHÂN																	
Đặc điểm	NGUYÊN PHÂN	GIẢM PHÂN															
Loại Tế bào	- TB sinh dưỡng và TB sinh dục sơ khai	TB sinh dục chín															
Số lần nhân đôi	1	1															
Số lần phân chia	1	2															
Cách xếp NST	- Xếp 1 hàng trên mp xích đạo	- Xếp 2 hàng // trên mp xích đạo															
Cặp tương đồng tiếp hợp, bắt chéo	Không có	Có ở kỳ đầu I															
Kết quả	1 tế bào (2n) → 2 tế bào (2n)	1 tế bào (2n) → 4 tế bào (n)															

B. Kiểm tra - đánh giá	<p>Câu 1: Giảm phân là Hình thức phân bào xảy ra ở:</p> <p>A. Tế bào sinh dưỡng B. Tế bào sinh dục vào thời kì chín C. Tế bào mầm sinh dục D. Hợp tử và tế bào sinh dưỡng</p> <p>Câu 2: Điều đúng khi nói về sự giảm phân ở tế bào là:</p> <p>A. NST nhân đôi 1 lần và phân bào 2 lần B. NST nhân đôi 2 lần và phân bào 1 lần C. NST nhân đôi 2 lần và phân bào 2 lần D. NST nhân đôi 1 lần và phân bào 1 lần</p> <p>Câu 3: Kết thúc quá trình giảm phân, số NST có trong mỗi tế bào con là:</p> <p>A. Lưỡng bội ở trạng thái đơn B. Đơn bội ở trạng thái đơn C. Lưỡng bội ở trạng thái kép D. Đơn bội ở trạng thái kép</p> <p>Câu 4: Trong giảm phân, sự tự nhân đôi của NST xảy ra ở:</p> <p>A. Kì trung gian trước lần phân bào I B. Kì giữa của lần phân bào I C. Kì trung gian trước lần phân bào II. D. Kì giữa của lần phân bào II</p>
-------------------------------	---

2. Các thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập

Bài học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Bài Ôn tập	Mục I.	1.
Bài 8	Mục I.	1.